

Số: TVHN-293 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

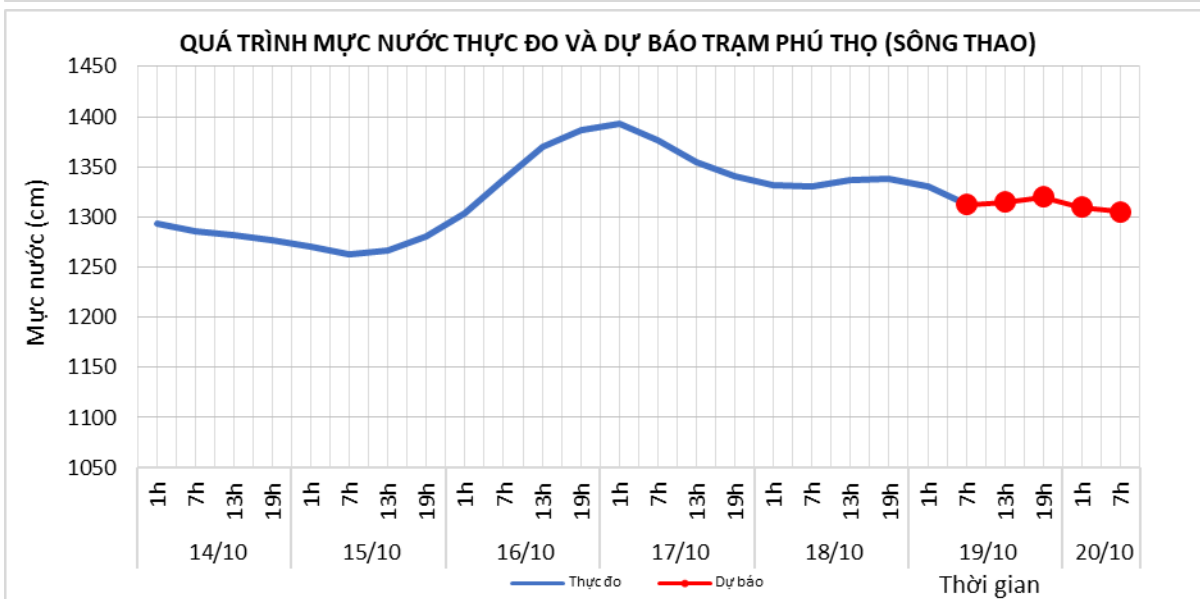
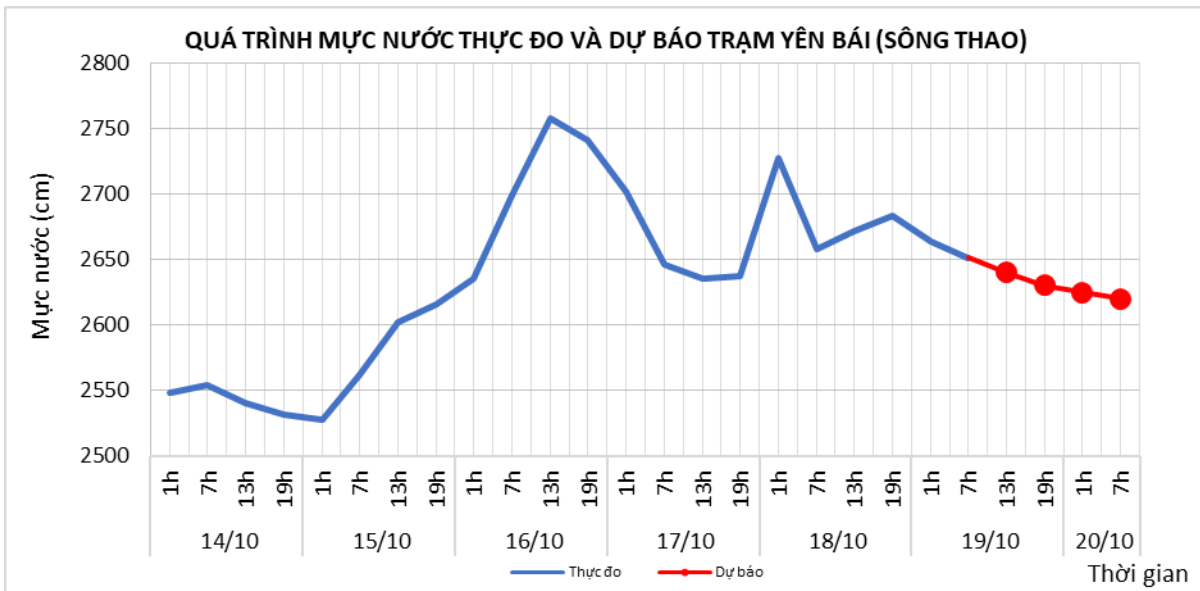
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ biến đổi chậm.



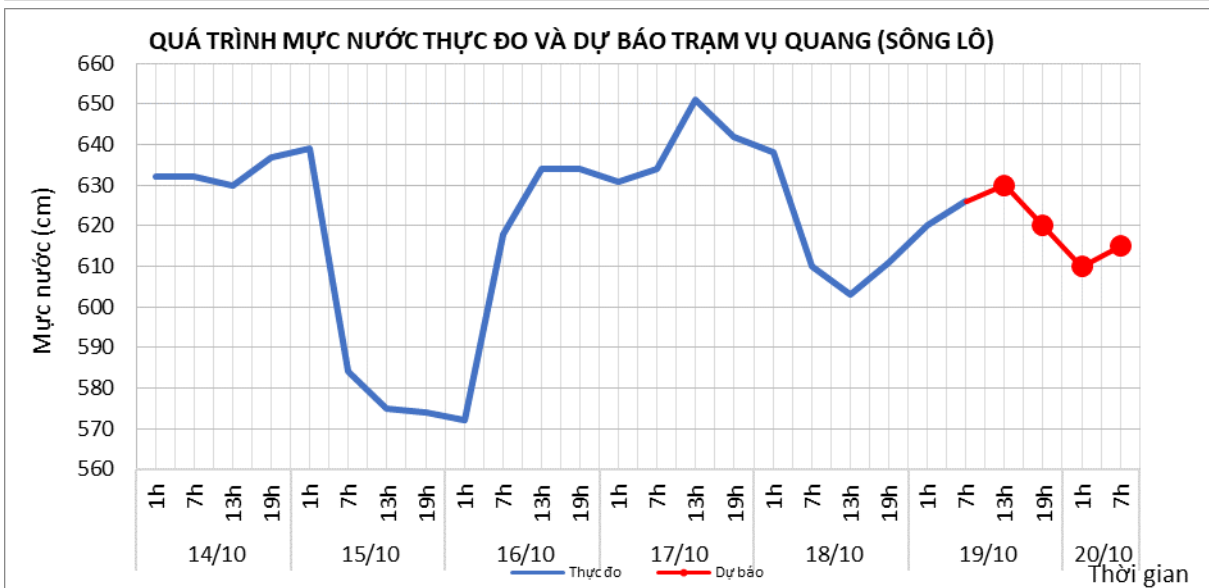
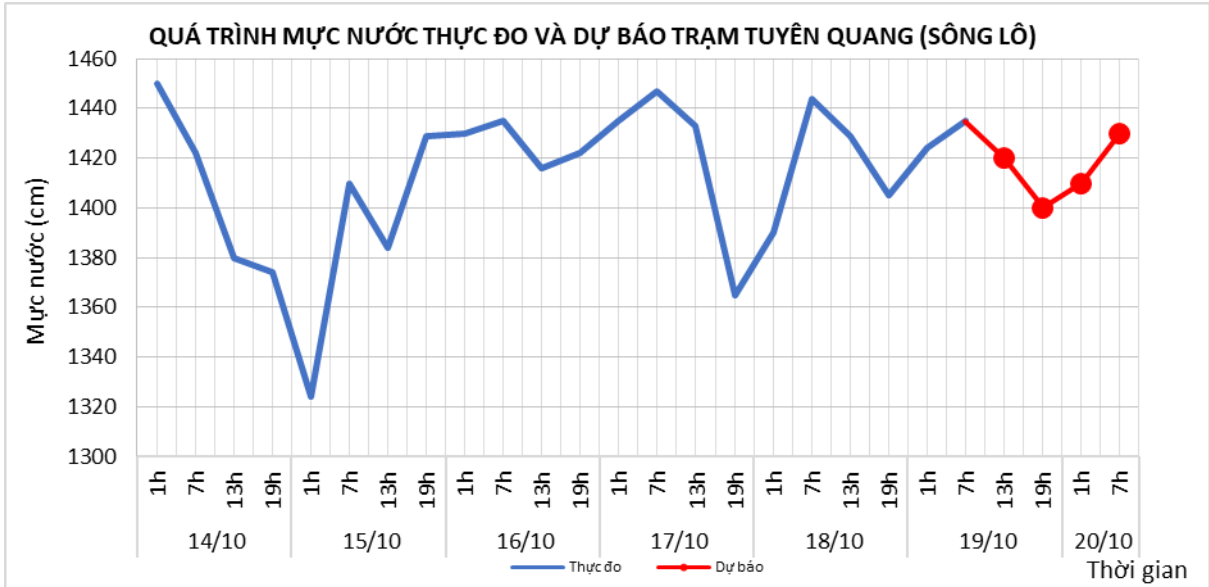
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

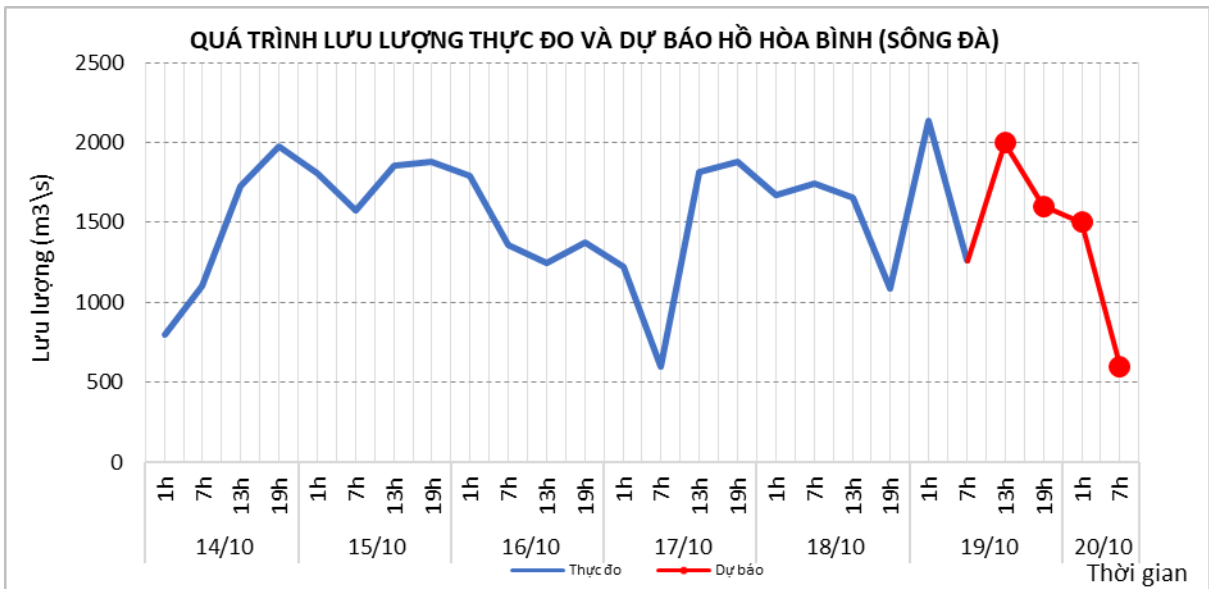
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



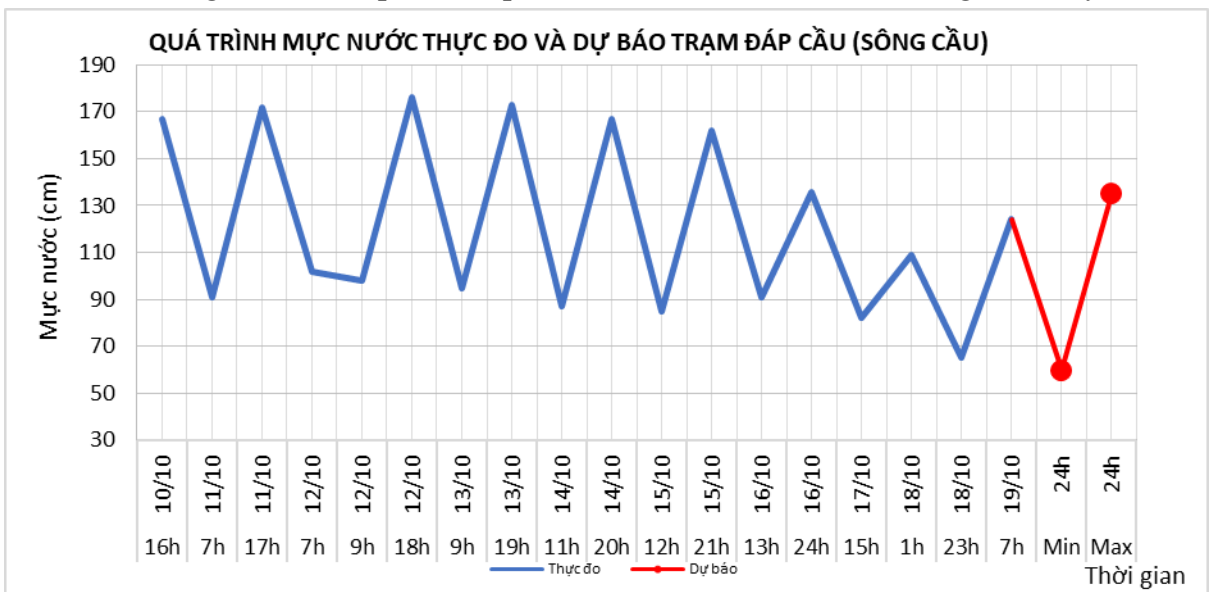
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



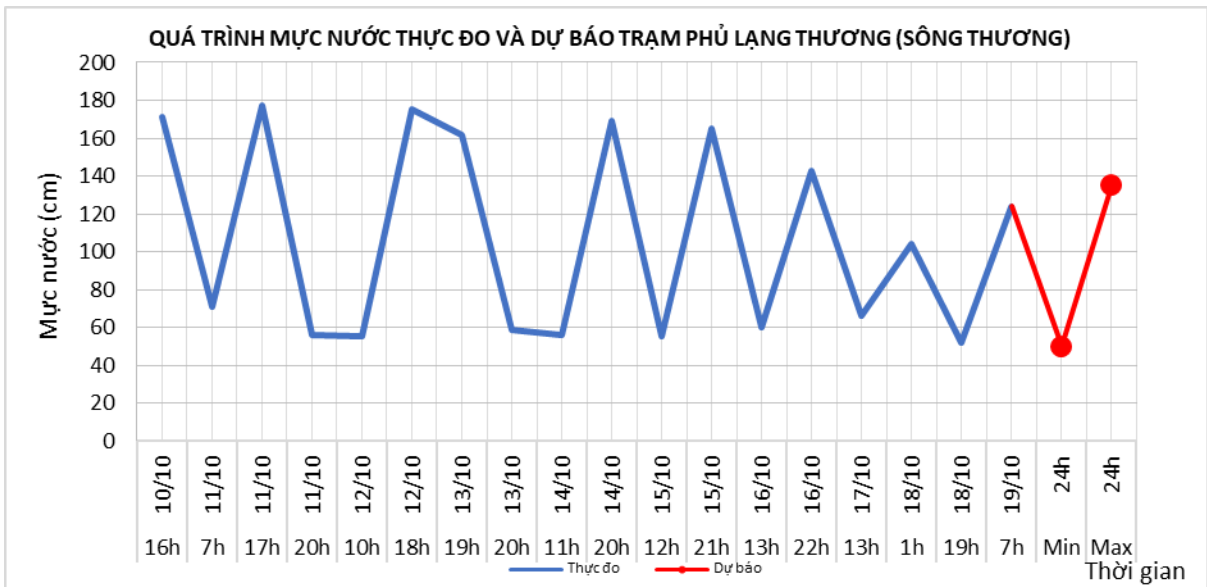
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



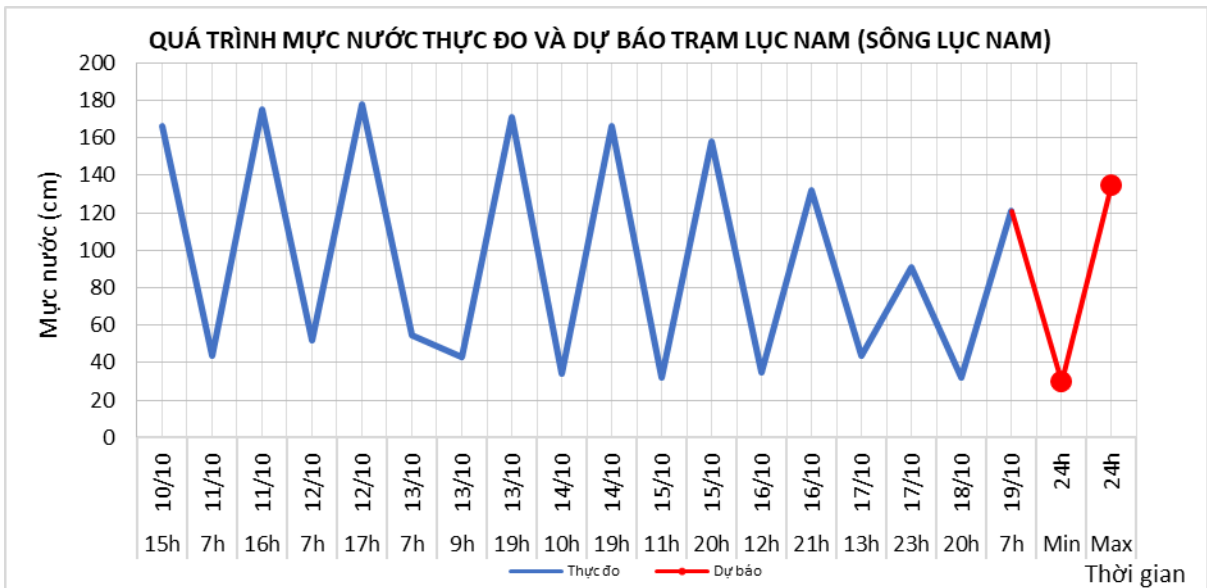
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



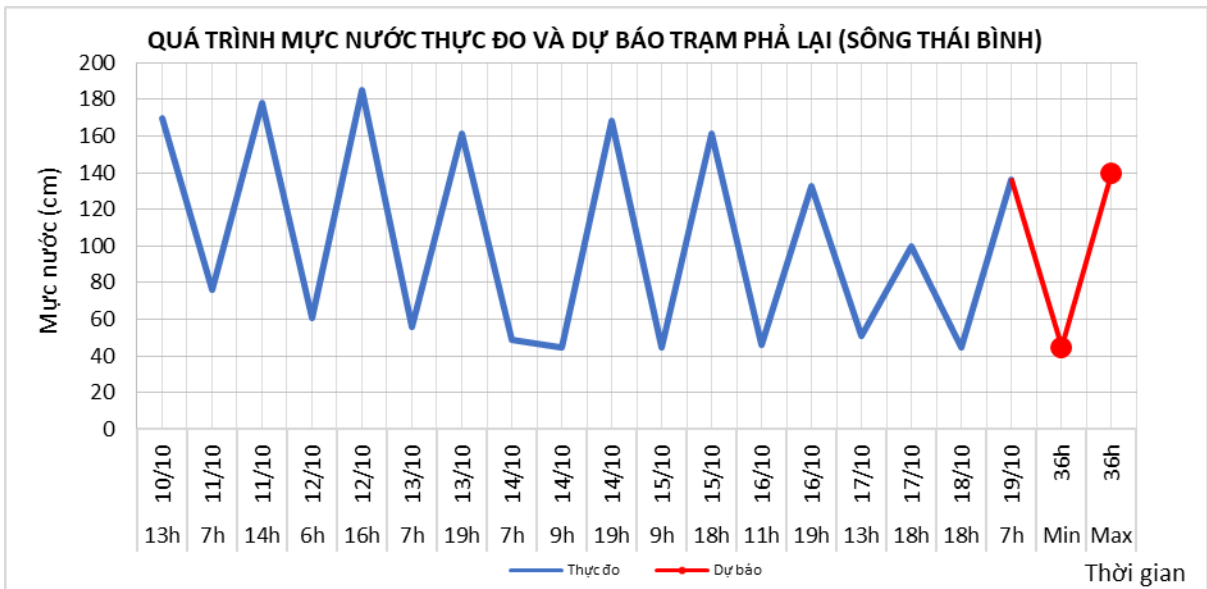
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,40m, thấp nhất là 0,45m.



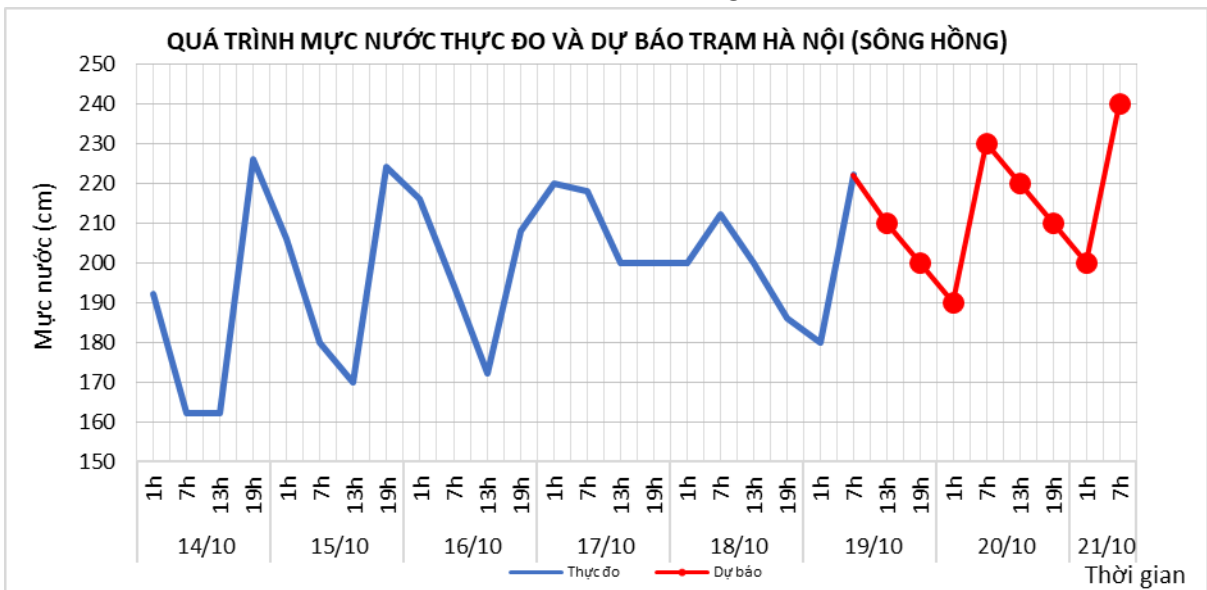
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/21/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,40m.



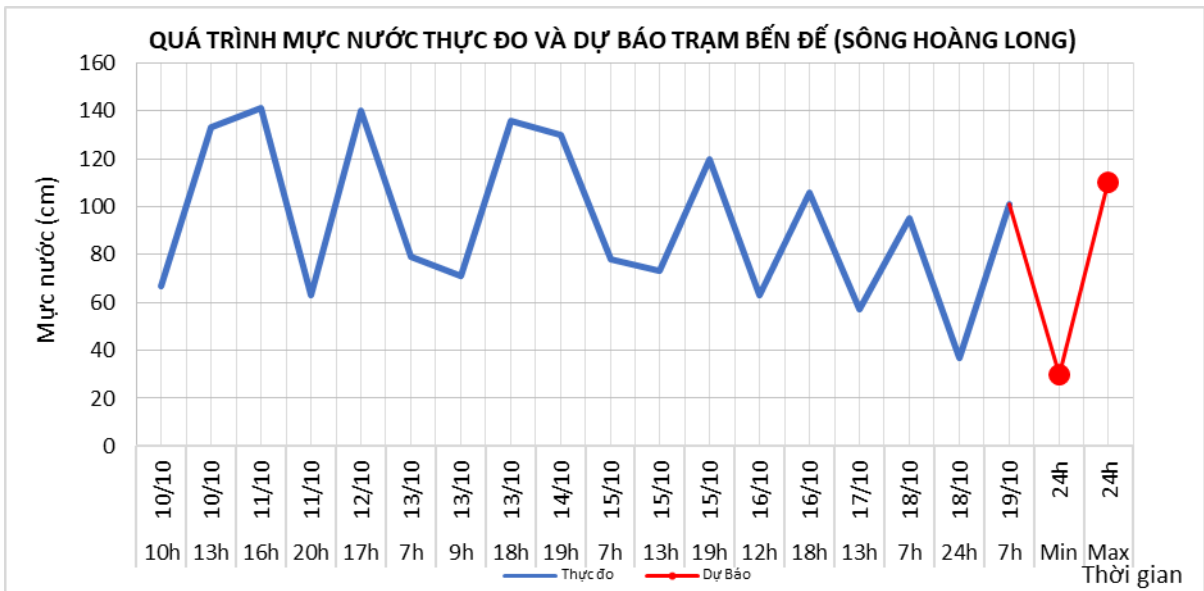
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

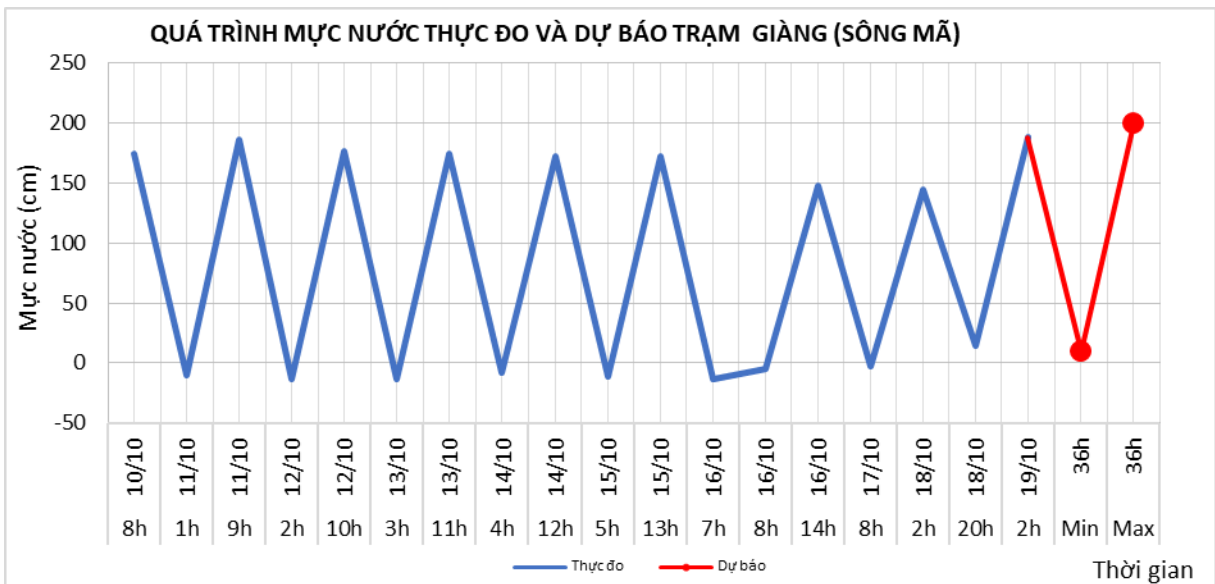
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



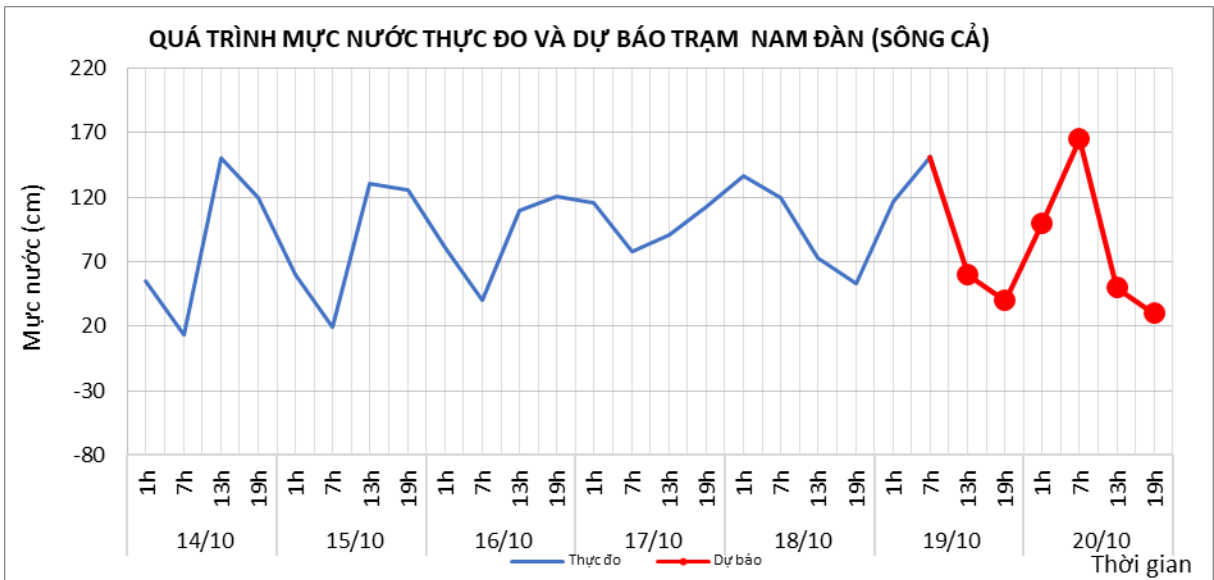
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



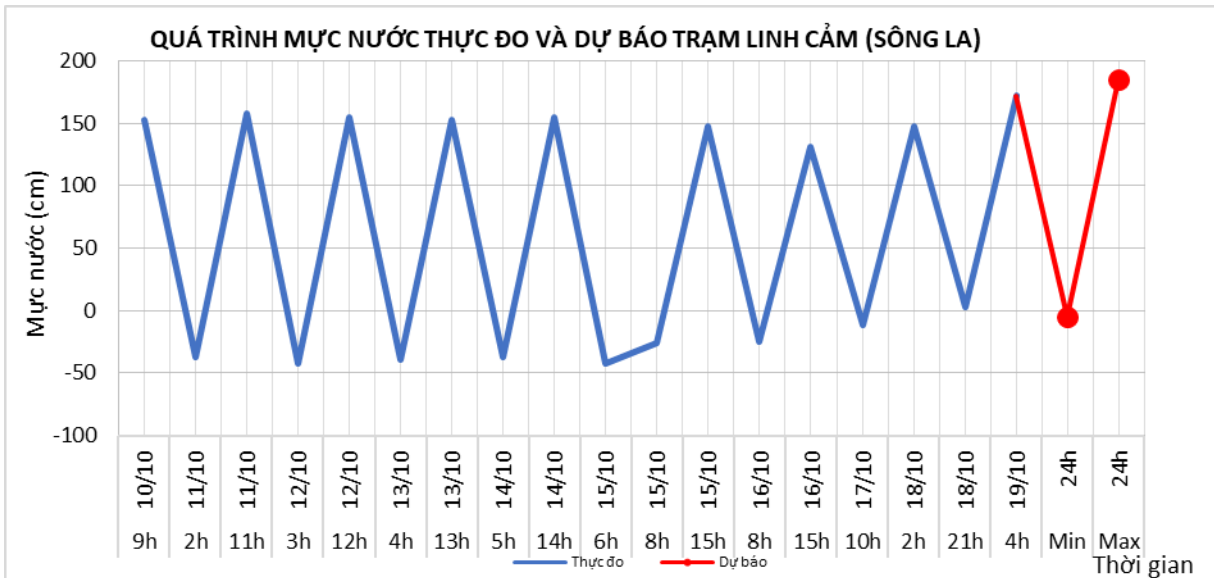
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

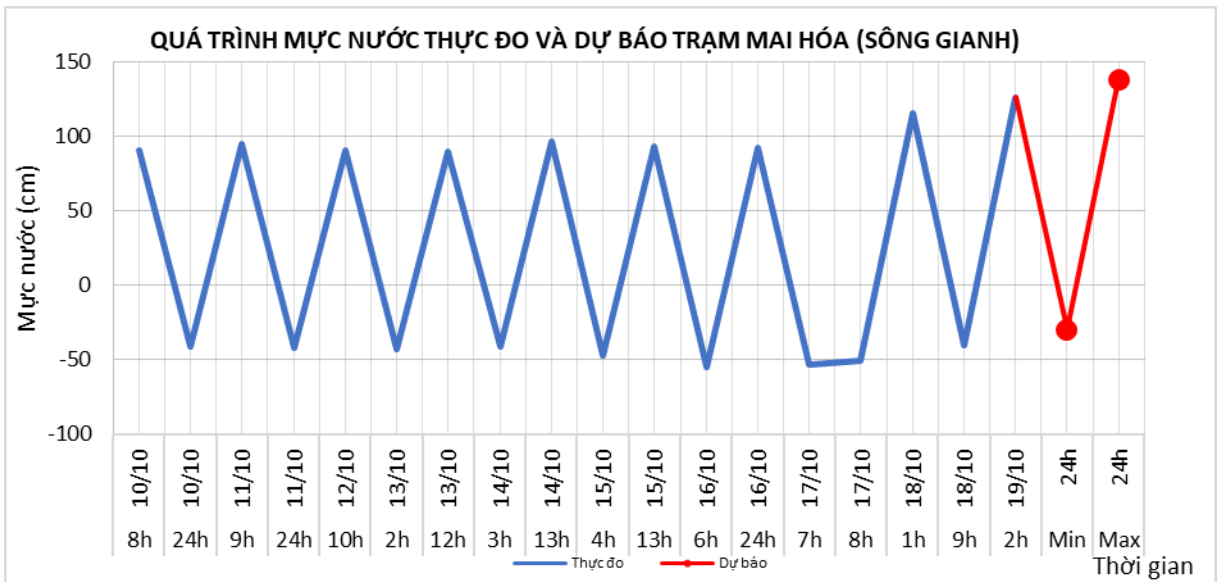
#### 4.1. Lưu vực sông Gianh

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



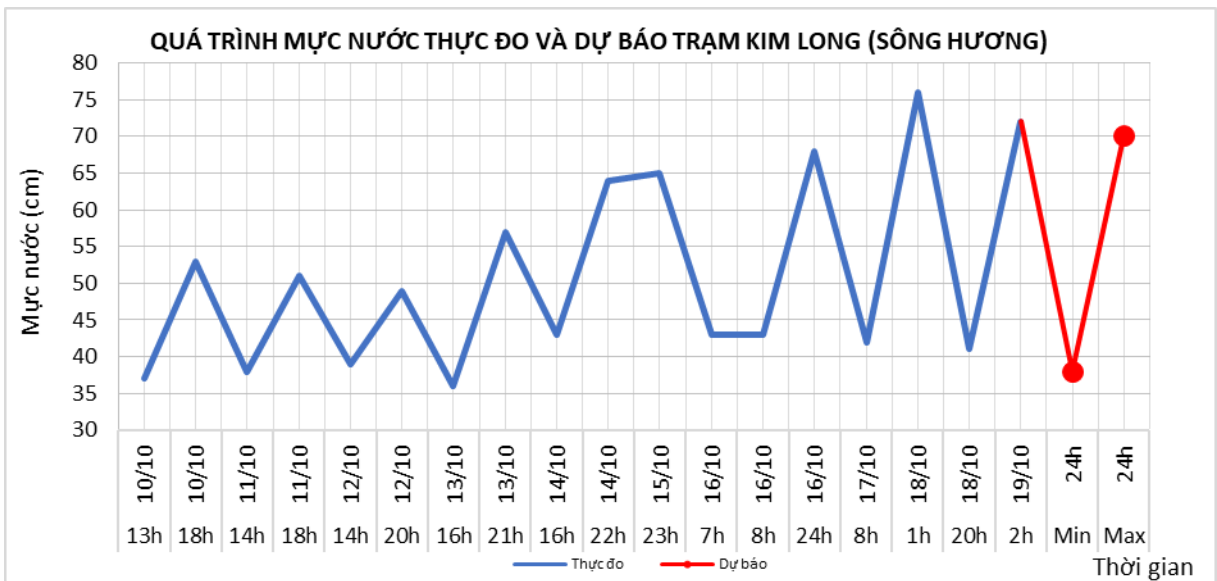
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

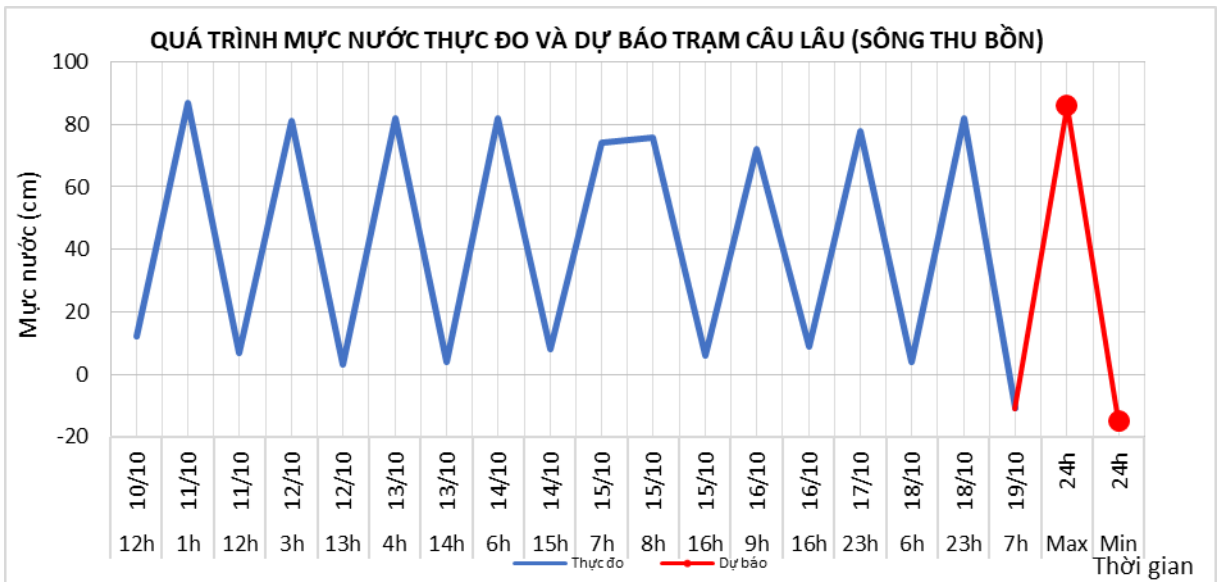
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





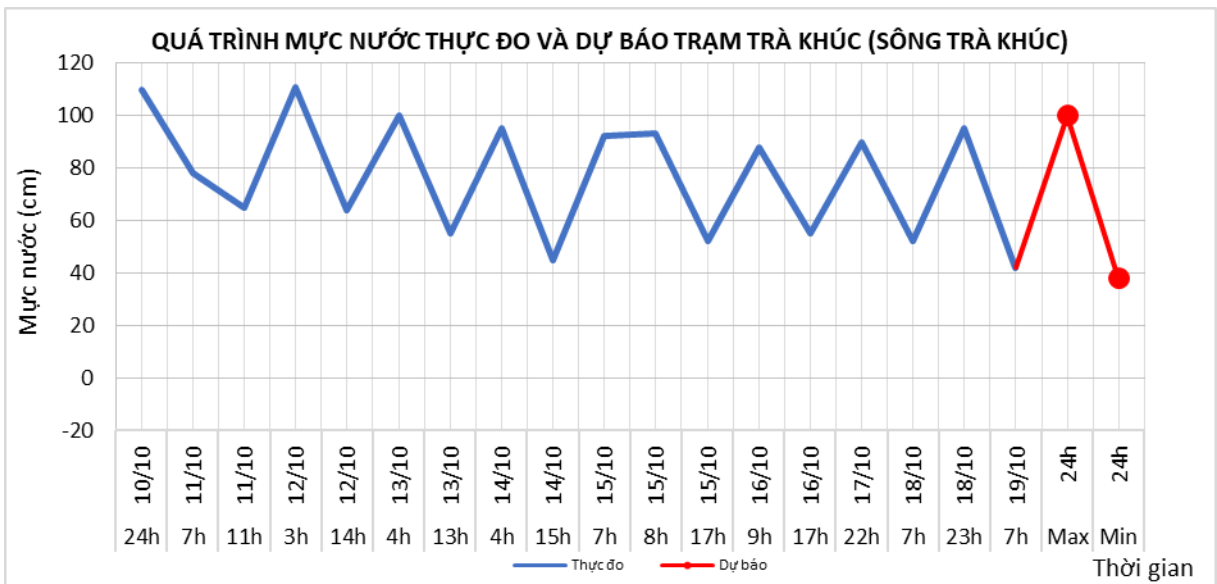
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

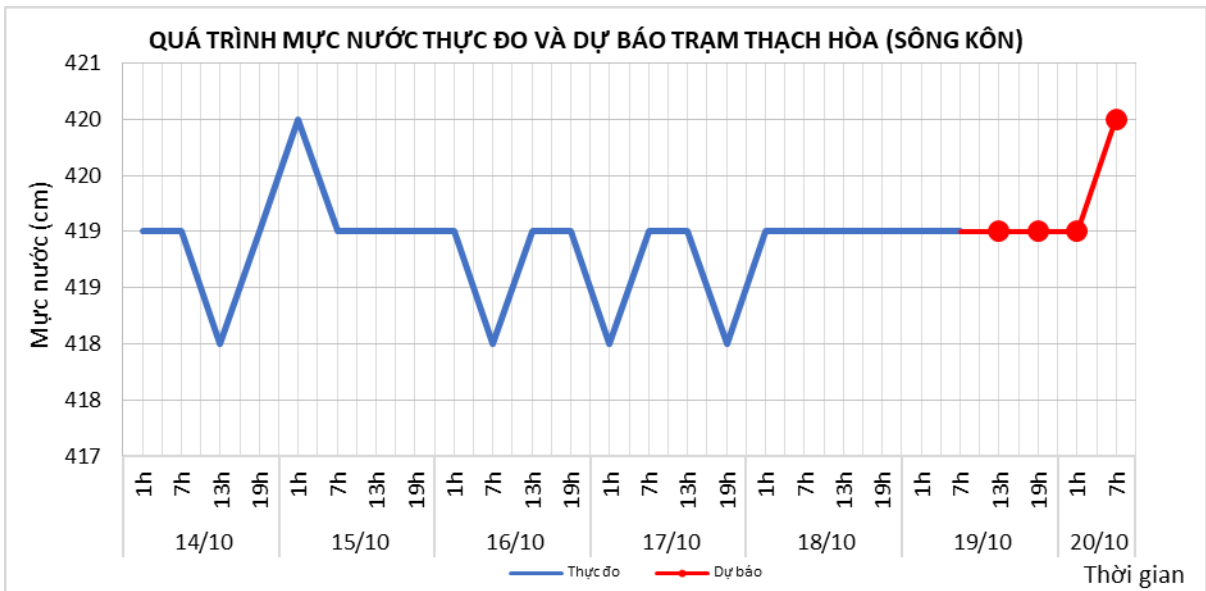
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



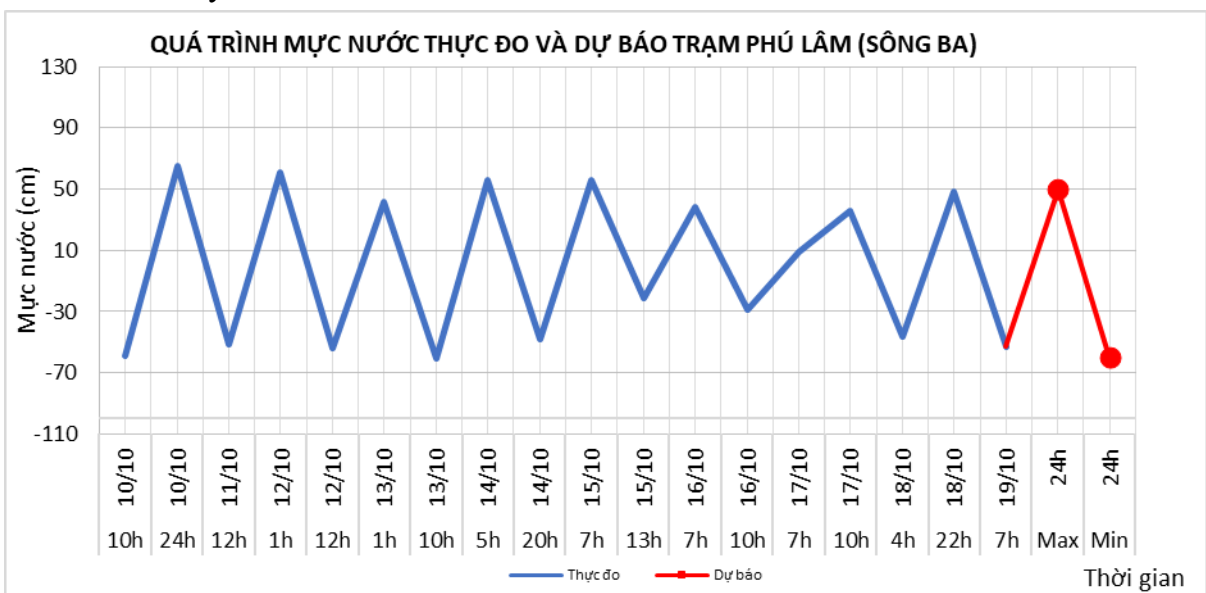
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

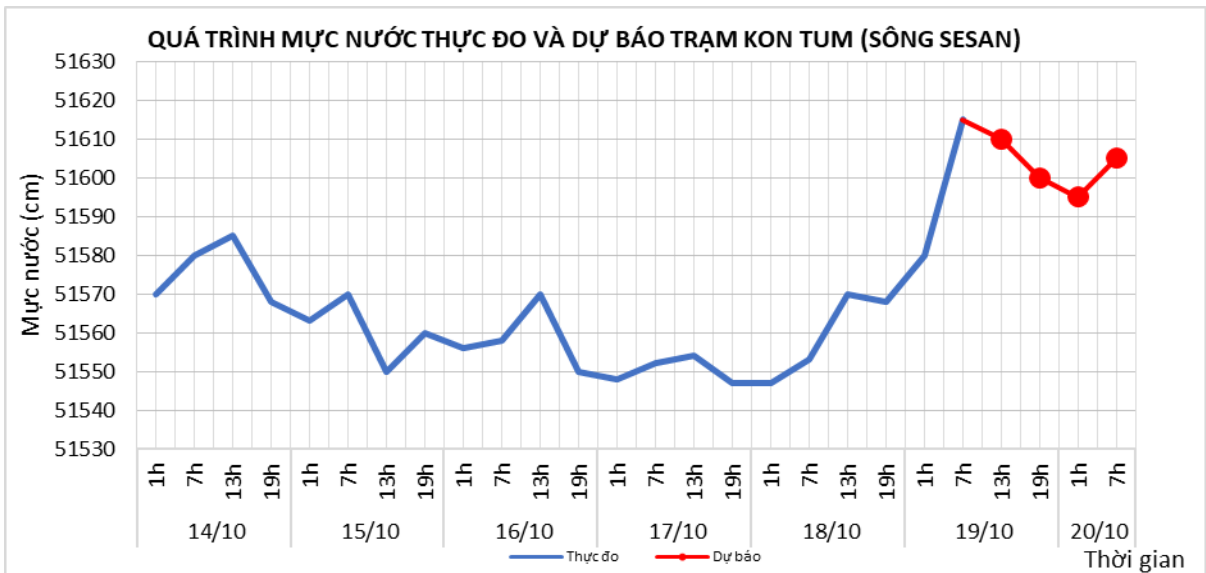
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



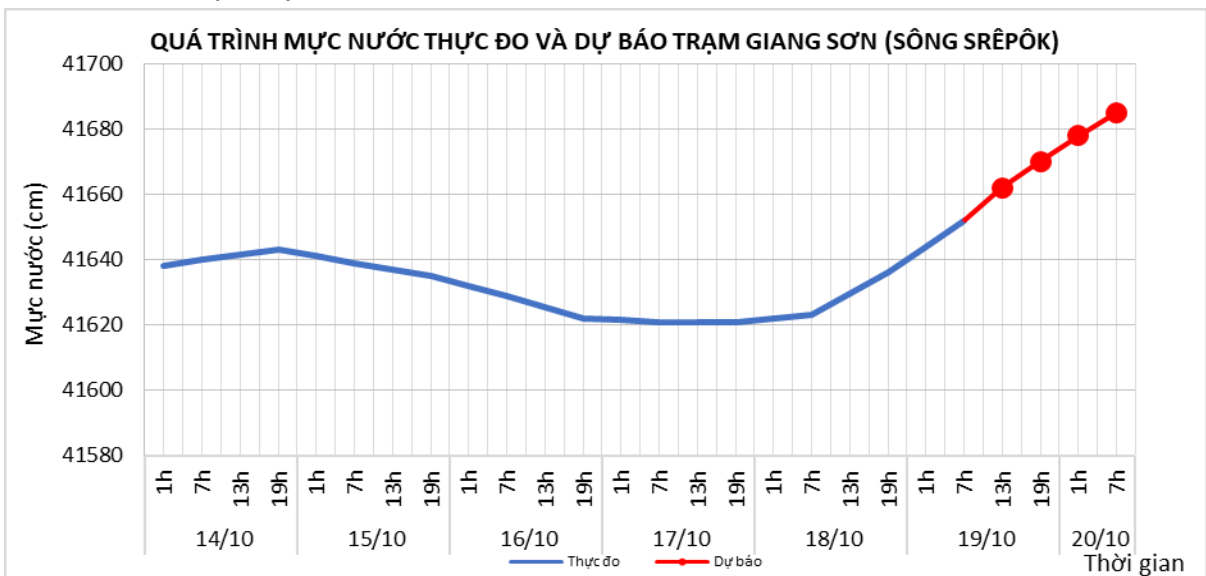
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang lên, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đăk Nông dao động ở trên mức báo động 2.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động

## 7. Khu vực Nam Bộ

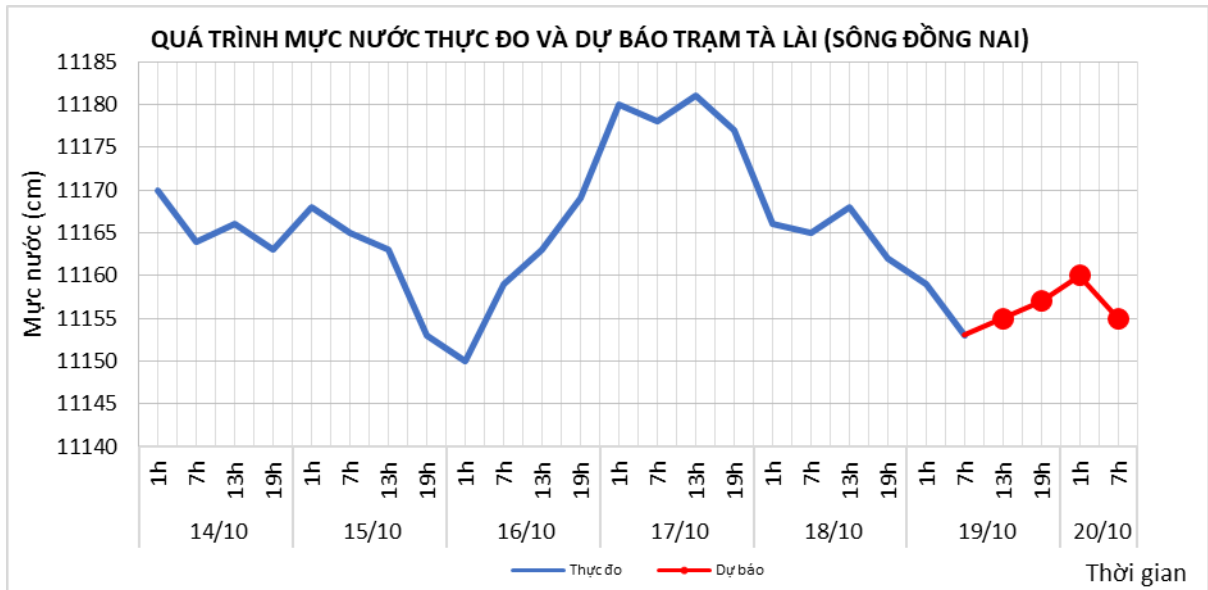
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



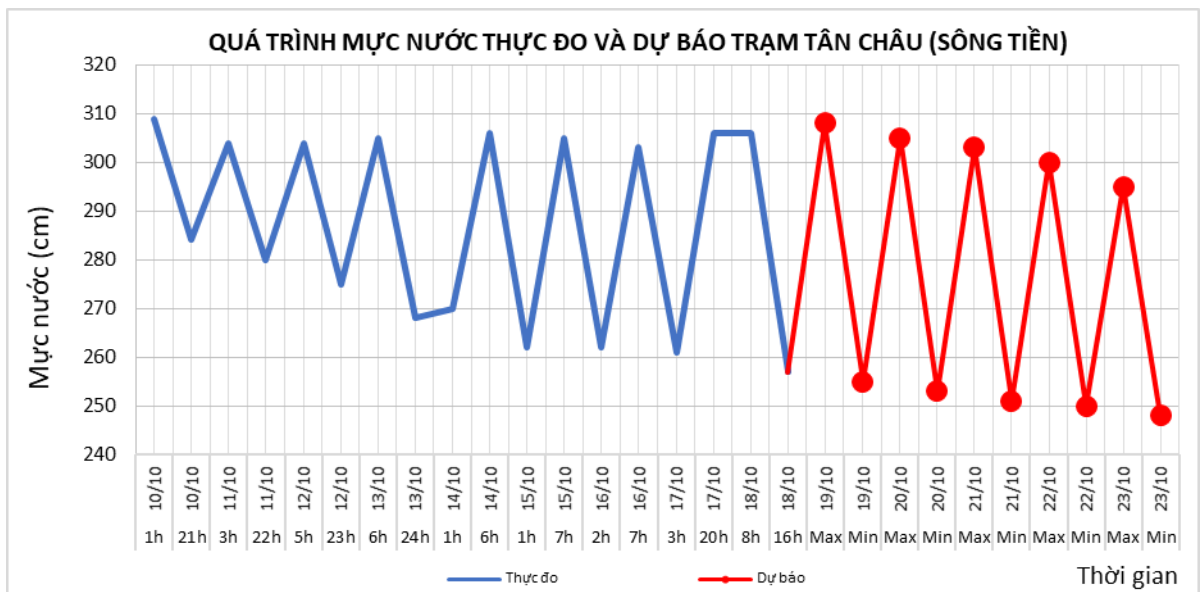
**7.2. Lưu vực sông Cửu Long**

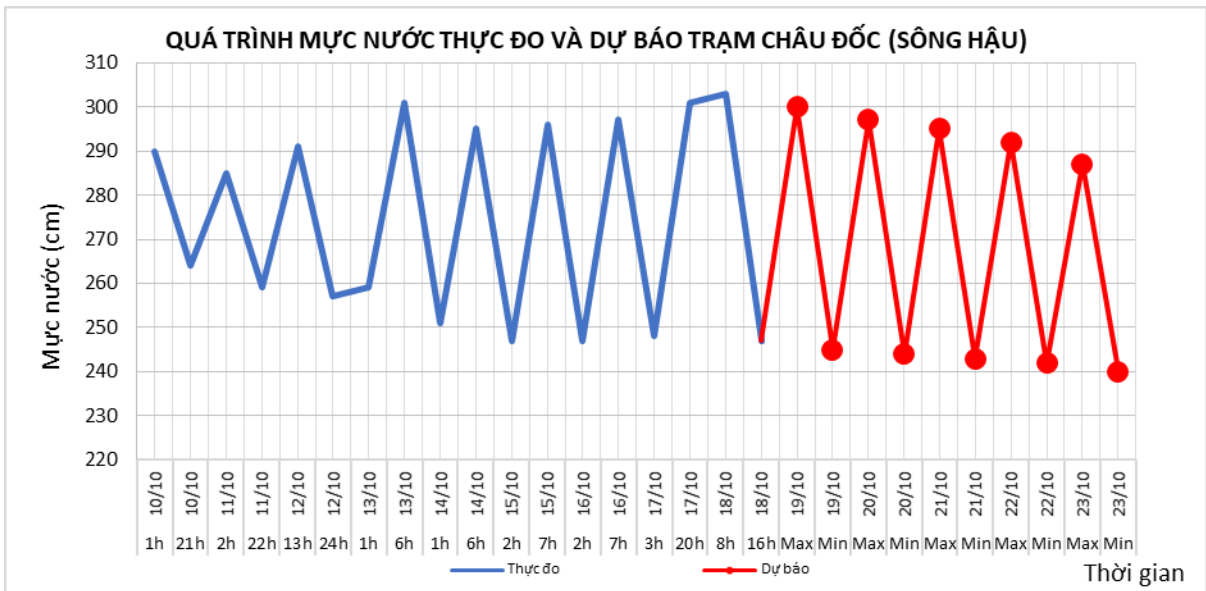
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,06m, tại Mỹ Tho 1,83m, trên BĐ3 0,23m, tại Mỹ Thuận 2,14m, trên BĐ3 0,34m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,03m, trên BĐ1 0,03m, tại Cần Thơ 2,20m, trên BĐ3 0,2m, tại Long Xuyên 2,64m, trên BĐ3 0,14m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 23/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,95m, tại Châu Đốc ở mức 2,87m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3.





*Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.*

## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/10	19h-18/10	1h-19/10	7h-19/10	13h-19/10		19h-19/10		1h-20/10		7h-20/10		13h-20/10		19h-20/10		1h-21/10		7h-21/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1655	1086	2139	1261	2000	↑	1600	↓	1500	↓	600	↓								
Thao	Yên Bái	2672	2683	2664	2651	2640	↓	2630	↓	2625	↓	2620	↓								
Thao	Phú Thọ	1337	1338	1331	1312	1315	↑	1320	↑	1310	↓	1305	↓								
Lô	Tuyên Quang	1429	1405	1424	1435	1420	↓	1400	↓	1410	↑	1430	↑								
Lô	Vụ Quang	603	611	620	626	630	↑	620	↓	610	↓	615	↑								
Hồng	Hà Nội	200	186	180	222	210	↓	200	↓	190	↓	230	↑	220	↓	210	↓	200	↓	240	↑
Cả	Nam Đàn	73	53	117	151	60	↓	40	↓	100	↑	165	↑	50	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	419	419	419	419	419	→	419	→	419	→	420	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51570	51568	51580	51615	51610	↓	51600	↓	51595	↓	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41625	41636	41642	41652	41662	↑	41670	↑	41678	↑	41685	↑								
Đông Nai	Tà Lài	11168	11162	11159	11153	11155	↑	11157	↑	11160	↑	11155	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	124	↑	65	↓	135	↑	60	↓
Thương	Phù Lãng Thương	124	↑	52	↑	135	↑	50	↓
Lục Nam	Lục Nam	121	↑	32	↑	135	↑	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	136	↑	45	↓	140	↑	45	→
Hoàng Long	Bến Đê	101	↑	37	↓	110	↑	30	↓
Mã	Giàng (**)	188	↑	14	↑	200	↑	10	↓
La	Linh Cảm	172	↑	3	↑	185	↑	-5	↓
Gianh	Mai Hóa	126	↑	-40	↑	138	↑	-30	↑
Hương	Kim Long	72	↓	41	↓	70	↓	38	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	82	↑	-11	↓	86	↑	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	95	↑	42	↓	100	↑	38	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	48	↑	-53	↓	50	↑	-60	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày															
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo													
		18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10
Sông Tiền	Tân Châu	306	→	308	↑	305	↓	303	↓	300	↓	295	↓	257	↓	255	↓	253	↓	251	↓	250	↓	248	↓	248	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	303	↑	300	↓	297	↓	295	↓	292	↓	287	↓	247	↑	245	↓	244	↓	243	↓	242	↓	240	↓	240	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 20/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng